

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
NGÀNH KẾ TOÁN
(ACCOUNTING)
MÃ NGÀNH: 9340301

- 1. Tên trường (Awarding Institution):** Trường Đại học Tôn Đức Thắng
- 2. Tên ngành (Name of programme)**
 - Tên ngành tiếng Việt: Kế toán
 - Tên ngành tiếng Anh: Accounting
- 3. Mã ngành (Programme code):** 9340301
- 4. Văn bằng (Training degree)**
 - Tên văn bằng tiếng Việt: Tiến sĩ Kế toán
 - Tên văn bằng tiếng Anh: Doctor of Philosophy in Accounting
- 5. Hình thức đào tạo (Mode of study):** Chính quy
- 6. Thời gian đào tạo (Training time)**
 - Đối với người có bằng tốt nghiệp thạc sĩ trở lên: 03 năm (36 tháng)
 - Đối với người có bằng tốt nghiệp đại học trở lên: 04 năm (48 tháng)
- 7. Ngôn ngữ đào tạo (Instruction language):** Tiếng Anh
- 8. Mục tiêu đào tạo (Programme Educational objectives)**

Từ 3-5 năm sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Tôn Đức Thắng, người tốt nghiệp sẽ đạt được các năng lực:

STT	Mô tả mục tiêu đào tạo (PEOs)
1	Có hệ thống kiến thức chuyên sâu và toàn diện thuộc ngành kế toán; Có tư duy nghiên cứu độc lập sáng tạo để tạo ra sản phẩm khoa học chuẩn quốc tế; Có năng lực làm chủ được các giá trị cốt lõi, và nhận thức tổng hợp về các giá trị của tập thể, trách nhiệm xã hội.
2	Thể hiện khả năng phân tích vấn đề phức tạp, đưa ra các cách giải quyết vấn đề một cách sáng tạo đồng thời tạo ra tri thức mới; Có khả năng hợp tác quốc tế trong nghiên cứu về các khía cạnh kế toán; Thành thạo tiếng Anh trong giao tiếp và chuyên môn để khai thác các cơ sở dữ liệu quốc tế và thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu một cách hiệu quả.

STT	Mô tả mục tiêu đào tạo (PEOs)
3	Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề từ đó rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc; Phát hiện và đánh giá những sáng kiến có giá trị; Có năng lực phát hiện những đề xuất của chuyên gia với luận cứ chắc chắn về khoa học.

9. Chuẩn đầu ra (Programme learning outcomes)

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Kế toán của Trường Đại học Tôn Đức Thắng, người học phải đạt được:

STT	Phân loại theo (nhóm) năng lực	Mô tả chuẩn đầu ra (PLOs)
1	Kiến thức chung	Tổng hợp (Synthesize) những lý thuyết và phương pháp và chuyên sâu về kế toán nhằm tìm ra vấn đề cần nghiên cứu trong lý thuyết và thực tiễn đồng thời đưa ra cách thức xử lý một cách sáng tạo.
2	Kiến thức chuyên môn	Phát triển (Synthesize) các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật để sáng tạo ra các tri thức mới trong nghiên cứu và thực tiễn thuộc lĩnh vực kế toán.
		Thiết kế (Design) các nghiên cứu trong lĩnh vực kế toán và công bố trên các tạp chí hoặc các hội thảo có uy tín trong và ngoài nước.
3	Kỹ năng chuyên môn	Đánh giá (Evaluate) lựa chọn các lý thuyết khoa học, các phương pháp và kỹ thuật xử lý dữ liệu khác nhau củng cố và nâng cao năng lực nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn thông qua suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo.
4	Kỹ năng chung	Phát triển (Develop) kỹ năng tìm kiếm thông tin và dữ liệu nghiên cứu thông qua việc sử dụng thành thạo các kỹ thuật ứng dụng công nghệ tiên tiến, ngoại ngữ ngành để khai thác các cơ sở dữ liệu nghiên cứu hoặc hợp tác nghiên cứu với các chuyên gia trong và ngoài nước liên quan đến kế toán.
5	Thái độ và ý thức xã hội	Có (Have) tinh thần trách nhiệm với công việc của bản thân và tập thể; ý thức trách nhiệm với gia đình, cộng đồng và xã hội; có đạo đức nghề nghiệp, tinh thần cống hiến; ý thức học tập suốt đời.

10. Quy định tuyển sinh (Admission criteria)

10.1. Phương thức tuyển sinh

Phương thức xét tuyển, thi tuyển hoặc kết hợp giữa xét tuyển và thi tuyển được xác định trong Đề án tuyển sinh trình độ thạc sĩ hằng năm của Trường.

10.2. Yêu cầu về văn bằng

Người dự tuyển phải có một trong những văn bằng sau:

- Bằng tốt nghiệp thạc sĩ ngành phù hợp (Phụ lục 1) với ngành đăng ký dự tuyển;
- Bằng tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp (Phụ lục 1) với ngành đăng ký dự tuyển.

10.3. Yêu cầu về năng lực ngoại ngữ

Người dự tuyển đáp ứng đúng yêu cầu về chuẩn ngoại ngữ đầu vào chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

10.4. Yêu cầu về kinh nghiệm nghiên cứu

- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố trong thời hạn 3 năm (36 tháng) tính đến ngày hoàn tất nộp hồ sơ dự tuyển; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;
- Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

10.5. Yêu cầu khác

Đáp ứng yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của Trường.

11. Cấu trúc chương trình đào tạo (Programme structure)

11.1. Nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp thạc sĩ

Nội dung	Số tín chỉ		
	Tổng cộng	Bắt buộc	Tự chọn
Kiến thức ngành	15	9	9
Kiến thức bắt buộc	9	9	0
Kiến thức tự chọn	6	0	6
Nghiên cứu khoa học	10	10	0
Tiểu luận tổng quan	4	4	0
Chuyên đề tiến sĩ	6	6	0
Tốt nghiệp	70	70	0
Luận án tiến sĩ	70	70	0
Tổng cộng	95		

11.2. Nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp đại học

Nội dung	Số tín chỉ		
	Tổng cộng	Bắt buộc	Tự chọn
Kiến thức phần cơ sở	22	12	10
Phần kiến thức chung	6	6	0
Phần kiến thức cơ sở và ngành	16	6	10
Kiến thức ngành	15	9	6
Kiến thức bắt buộc	9	9	0
Kiến thức tự chọn	6	0	6
Nghiên cứu khoa học	16	16	0
Tiểu luận tổng quan	4	4	0
Chuyên đề tiến sĩ	12	12	0
Tốt nghiệp	70	70	0
Luận án tiến sĩ	70	70	0
Tổng cộng	123		

12. Nội dung chương trình đào tạo (Programme content)

12.1. Nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp thạc sĩ

Mã số học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Tên học phần (tiếng Anh)	Tổng TC	LT	TH, TN, TL
A. Phần kiến thức bắt buộc			9		
AC801010	Tổng quan về phương pháp nghiên cứu	Introduction to Research Methods	2	2	0
AC801020	Phương pháp nghiên cứu định lượng	Quantitative Research Method	2	2	0
AC801030	Thống kê trong nghiên cứu kinh doanh	Statistics for Business Research	3	3	0
AC801110	Chuyên đề phương pháp nghiên cứu	Seminar in Research Methodology	2	2	0
B. Phần kiến thức tự chọn định hướng và công cụ nghiên cứu (Chọn 2 trong 4 học phần)			4		
AC801040	Công cụ nghiên cứu	Research Tools	2	2	0
AC801050	Phương pháp viết luận án	Academic Thesis Writing	2	2	0
AC801060	Phương pháp nghiên cứu định tính	Qualitative Research Method	2	2	0
AC801070	Nghiên cứu thực nghiệm trong Kế toán	Empirical Research in Accounting	2	2	0

Mã số học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Tên học phần (tiếng Anh)	Tổng TC	LT	TH, TN, TL
C. Phần kiến thức tự chọn ngành (Chọn 1 trong 3 học phần)			2		
AC801080	Xu hướng nghiên cứu trong kế toán Tài chính	Current development in accounting research: Financial accounting	2	2	0
AC801090	Xu hướng nghiên cứu trong kế toán: Kiểm toán	Current development in Auditing research	2	2	0
AC801100	Xu hướng nghiên cứu trong kế toán Quản trị	Current development in accounting research: – Managerial accounting	2	2	0
D. Tiểu luận tổng quan			4		
AC801900	Tiểu luận tổng quan	Literature review	4	4	0
E. Các chuyên đề tiến sĩ			6		
AC801930	Chuyên đề tiến sĩ 1	PhD topic 1	3	3	0
AC801940	Chuyên đề tiến sĩ 2	PhD topic 2	3	3	0
F. Tốt nghiệp			70		
AC801000	Luận án tiến sĩ	Doctoral Dissertation	70	70	0

Ghi chú: *LT*: lý thuyết; *TH*: thực hành; *TN*: thí nghiệm; *TL*: thảo luận

1 tín chỉ = 15 tiết lý thuyết hoặc bài tập

= 30 tiết thuyết trình, thảo luận hoặc thực hành

12.2. Nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp đại học

Mã số học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Tên học phần (tiếng Anh)	Tổng TC	LT	TH, TN, TL
A. Phần kiến thức chung			6		
SH700020	Triết học	Philosophy	4	4	0
IN700000	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Research Methods	2	2	0
B. Phần kiến thức cơ sở ngành			16		
B.1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			6		
AC701020	Kế toán quản trị nâng cao	Advanced Managerial Accounting	3	3	0
AC701030	Kế toán tài chính nâng cao	Advanced Financial Accounting	3	3	0
B.2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn (chọn 04/12 tín chỉ)			4		

Mã số học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Tên học phần (tiếng Anh)	Tổng TC	LT	TH, TN, TL
BA701290	Kinh tế học quản lý	Management Economic	2	2	0
FB701090	Tài chính quốc tế	International Finance	2	2	0
BA701030	Quản trị dự án	Project Management	2	2	0
AC701010	Lý thuyết kế toán	Accounting Theory	2	2	0
AC701130	Công cụ xử lý và phân tích dữ liệu	Tools for processing and analyzing data	2	2	0
AC701050	Pháp luật về kế toán và kiểm toán	Law of Accounting & Auditing	2	2	0
B.3. Kiến thức ngành tự chọn (chọn 6/48 tín chỉ)			6		
BA701080	Quản trị chiến lược nguồn nhân lực	Strategic Human Resource Management	3	3	0
FB701180	Đạo đức kinh doanh	Business Ethics	3	3	0
AC701060	Kiểm toán nâng cao	Advanced Auditing	3	3	0
AC701070	Kế toán quốc tế	International Accounting	3	3	0
AC701080	Quản trị Tài chính	Financial Management	3	3	0
AC701090	Hệ thống thông tin Kế toán	Accounting Information System	3	3	0
AC701160	Báo cáo tài chính và trách nhiệm xã hội	Financial Statements and Social Responsibility	3	3	0
AC701220	Phương pháp nghiên cứu khoa học ứng dụng trong Kế toán	Research Methodology in Accounting	3	3	0
AC701240	Chuyên đề nghiên cứu 1: Xây dựng ĐCCT	Project 1: Proposal	3	3	0
AC701250	Chuyên đề nghiên cứu 2: Tổng quan nghiên cứu	Project 2: Literature Review	3	3	0
AC701170	Chuẩn mực kế toán quốc tế	International Accounting Standards	3	3	0
AC701180	Công nghệ kế toán	Accounting Tech	3	3	0
AC701190	Hợp nhất báo cáo tài chính	Financial Consolidation	3	3	0
AC701200	Kiểm toán nội bộ	Internal Auditing	3	3	0
AC701210	Phân tích dữ liệu trong kế toán	Accounting Analytics	3	3	0
AC701230	Quản trị rủi ro tài chính	Financial Risk Management	3	3	0
C. Phần kiến thức bắt buộc			9		
AC801010	Tổng quan về phương pháp nghiên cứu	Introduction to Research Methods	2	2	0

Mã số học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Tên học phần (tiếng Anh)	Tổng TC	LT	TH, TN, TL
AC801020	Phương pháp nghiên cứu định lượng	Quantitative Research Method	2	2	0
AC801030	Thống kê trong nghiên cứu kinh doanh	Statistics for Business Research	3	3	0
AC801110	Chuyên đề phương pháp nghiên cứu	Seminar in Research Methodology	2	2	0
D. Phần kiến thức tự chọn định hướng và công cụ nghiên cứu (Chọn 2 trong 4 học phần)			4		
AC801040	Công cụ nghiên cứu	Research Tools	2	2	0
AC801050	Phương pháp viết luận án	Academic Thesis Writing	2	2	0
AC801060	Phương pháp nghiên cứu định tính	Qualitative Research Method	2	2	0
AC801070	Nghiên cứu thực nghiệm trong Kế toán	Empirical Research in Accounting	2	2	0
E. Phần kiến thức tự chọn ngành (Chọn 1 trong 3 học phần)			2		
AC801080	Xu hướng nghiên cứu trong kế toán Tài chính	Current development in accounting research: Financial accounting	2	2	0
AC801090	Xu hướng nghiên cứu trong kế toán: Kiểm toán	Current development in Auditing research	2	2	0
AC801100	Xu hướng nghiên cứu trong kế toán Quản trị	Current development in accounting research: Managerial accounting	2	2	0
F. Tiểu luận tổng quan			4		
AC801900	Tiểu luận tổng quan	Literature review	4	4	0
G. Các chuyên đề tiến sĩ			12		
AC801930	Chuyên đề tiến sĩ 1	PhD topic 1	3	3	0
AC801940	Chuyên đề tiến sĩ 2	PhD topic 2	3	3	0
AC801950	Chuyên đề tiến sĩ 3	PhD topic 3	3	3	0
AC801960	Chuyên đề tiến sĩ 4	PhD topic 4	3	3	0
H. Tốt nghiệp			70		
AC801000	Luận án tiến sĩ	Doctoral Dissertation	70	0	0

Ghi chú: *LT*: lý thuyết; *TH*: thực hành; *TN*: thí nghiệm; *TL*: thảo luận

1 tín chỉ = 15 tiết lý thuyết hoặc bài tập

= 30 tiết thuyết trình, thảo luận hoặc thực hành

13. Điều kiện tốt nghiệp (Progression points)

Nghiên cứu sinh (NCS) phải đáp ứng các điều kiện về công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tiến sĩ theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Trường Đại học Tôn Đức Thắng và các yêu cầu riêng của CTĐT.

14. Những điểm đặc biệt của chương trình (Special features)

Mục tiêu của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ kế toán là đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết và năng lực hoạt động chuyên môn, thực hành phù hợp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo; có khả năng phát hiện các nguyên lý, quy luật và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa khoa học; có khả năng phát triển các vấn đề lý thuyết vào các hoạt động thực tiễn hoạt động trong kinh tế; và hướng dẫn nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Kế toán.

Toàn bộ các học phần trong chương trình đào tạo và luận án tiến sĩ đều được giảng dạy và thực hiện bằng tiếng Anh. Chuẩn đầu ra của nghiên cứu sinh yêu cầu phải có ít nhất 01 bài báo trên tạp chí thuộc danh mục ISI (hoặc 02 bài trên tạp chí thuộc danh mục Scopus) về kết quả nghiên cứu của luận án tiến sĩ.

15. Cơ hội việc làm (Job opportunities)

Sau khi hoàn thành các học phần trong chương trình và tốt nghiệp người học có đủ kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để trở thành nhà nghiên cứu, nhà quản lý tại các Doanh nghiệp trong nước và quốc tế

16. Tương quan giữa chuẩn đầu ra và các học phần (Mapping of Programme Learning Outcomes to Courses)

Mã số học phần	Các học phần	Chuẩn đầu ra					
		1	2	3	4	5	6
A. Kiến thức ngành							
B. Kiến thức bắt buộc							
AC801010	Tổng quan về phương pháp nghiên cứu	R	R	R	R	I	I
AC801020	Phương pháp nghiên cứu định lượng	R	R	R	R	I	I
AC801030	Thống kê trong nghiên cứu kinh doanh	R	R	R	R	I	I
AC801110	Chuyên đề phương pháp nghiên cứu	R	R	R	R	I	I
C. Kiến thức tự chọn 1 (Chọn 2 trong 4 học phần)							
AC801040	Công cụ nghiên cứu	R	R	R	R	R	R
AC801050	Phương pháp viết luận án	R	R	R	R	R	R
AC801060	Phương pháp nghiên cứu định tính	R	R	R	R	R	R
AC801070	Nghiên cứu thực nghiệm trong Kế toán	R	R	R	R	R	R
D. Kiến thức tự chọn 2 (Chọn 1 trong 3 học phần)							
AC801080	Xu hướng nghiên cứu trong kế toán Tài chính	R	R	R	R	R	R
AC801090	Xu hướng nghiên cứu trong kế toán: Kiểm toán	R	R	R	R	R	R

Mã số học phần	Các học phần	Chuẩn đầu ra					
		1	2	3	4	5	6
AC801100	Xu hướng nghiên cứu trong kế toán Quản trị	R	R	R	R	R	R
E. Nghiên cứu khoa học							
AC801900	Tiểu luận tổng quan	M	M	M	M	M	M
AC801910	Chuyên đề tiến sĩ 1	M	M	M	M	M	M
AC801920	Chuyên đề tiến sĩ 2	M	M	M	M	M	M
F. Tốt nghiệp							
AC801000	Luận án tiến sĩ	M	M	M	M	M	M

Ghi chú:

I: Mức độ giới thiệu PLOs (to indicate students are introduced to the outcome);

R: Người học có cơ hội được thực hành, học phần giúp củng cố hình thành PLOs (indicates the outcome is reinforced and students afforded opportunities to practice);

M: Người học được thực hành toàn diện hơn, học phần được thiết kế ở cấp độ cho người học đạt PLOs (indicates the outcome is reinforced and students afforded opportunities to practice).

17. Kế hoạch đào tạo (Training plan)

17.1. Nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp thạc sĩ

Thời gian	Nội dung
Năm thứ 1	Xây dựng đề cương nghiên cứu
	Học chương trình trình độ tiến sĩ
Năm thứ 2	Thực hiện chuyên đề tổng quan
	Thực hiện chuyên đề tiến sĩ 1
	Thực hiện chuyên đề tiến sĩ 2
	Công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí và hội thảo khoa học
Từ năm thứ 3	Thực hiện luận án tiến sĩ
	Bảo vệ luận án ở cấp bộ môn
	Bảo vệ luận án ở cấp Trường

17.2. Nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp đại học

Thời gian	Nội dung
Năm thứ 1	Học các học phần bổ sung
	Xây dựng đề cương nghiên cứu
Năm thứ 2	Học chương trình trình độ tiến sĩ
Năm thứ 3	Thực hiện chuyên đề tổng quan
	Thực hiện chuyên đề tiến sĩ 1
	Thực hiện chuyên đề tiến sĩ 2
	Công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí và hội thảo khoa học
Từ năm thứ 4	Thực hiện luận án tiến sĩ

Thời gian	Nội dung
	Bảo vệ luận án ở cấp bộ môn
	Bảo vệ luận án ở cấp Trường

18. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo, bảo đảm chất lượng đào tạo (Instruction to implement the training programs and ensure quality programs)

- Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Trường Đại học Tôn Đức Thắng. Kế hoạch tiêu chuẩn đối với người học có bằng tốt nghiệp thạc sĩ gồm 3 năm: năm thứ nhất học các học phần ngành, thực hiện Tiểu luận tổng quan và thực hiện nghiên cứu; năm thứ 2 thực hiện các chuyên đề tiến sĩ và viết công bố khoa học; năm thứ 3 viết luận án tiến sĩ và bảo vệ luận án tiến sĩ. Kế hoạch tiêu chuẩn đối với người học có bằng tốt nghiệp đại học gồm 4 năm: năm thứ nhất học các học phần ngành, thực hiện Tiểu luận tổng quan và thực hiện nghiên cứu; năm thứ 2 học các học phần ngành và thực hiện các chuyên đề tiến sĩ; năm thứ 3 thực hiện các chuyên đề tiến sĩ và viết công bố khoa học; năm thứ 4 viết luận án tiến sĩ và bảo vệ luận án tiến sĩ.
- Nhà trường công bố kế hoạch học tập của cả năm học trước khi năm học mới bắt đầu. Căn cứ kế hoạch học tập theo từng năm học/học kỳ và kế hoạch đào tạo theo thời gian của chương trình đào tạo, Khoa quản lý chuyên môn và người hướng dẫn tư vấn nghiên cứu sinh đăng ký các học phần bắt buộc và lựa chọn các học phần tự chọn phù hợp với chuyên môn, năng lực và kế hoạch học tập, nghiên cứu đề tài của nghiên cứu sinh.
- Cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên cơ hữu: đảm bảo theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.
- Phương pháp đào tạo: Hình thức đào tạo chính quy đảm bảo triển khai theo kế hoạch đào tạo; việc đăng ký học phần, xét miễn hoặc công nhận học phần đảm bảo theo đúng quy định của khung chương trình đào tạo và các quy định hiện hành có liên quan của Trường Đại học Tôn Đức Thắng. Các học phần trong chương trình đào tạo và luận án tiến sĩ đều được giảng dạy và thực hiện bằng tiếng Anh. Chuẩn đầu ra của nghiên cứu sinh yêu cầu phải có ít nhất 01 bài báo trên tạp chí thuộc danh mục ISI (hoặc 02 bài trên tạp chí thuộc danh mục Scopus) về kết quả nghiên cứu của luận án tiến sĩ.
- Phương pháp giảng dạy: Phương pháp giảng dạy theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo. Nâng cao năng lực tự học,

tự nghiên cứu cho người học; tăng cường giảng dạy kết hợp lý thuyết và thực hành, đẩy mạnh vận dụng kiến thức vào thực tiễn, kết hợp nhiều hình thức tổ chức dạy học linh hoạt như làm việc nhóm, thảo luận, thuyết trình; đẩy mạnh việc dạy học kết hợp với doanh nghiệp, ...

- Phương pháp đánh giá: đa dạng các hình thức đánh giá cho phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy, tính công bằng được công bố công khai và được thực hiện một cách phù hợp, hiệu quả trong quá trình tổ chức đào tạo; Đánh giá kết quả học tập của người học phải dựa trên đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết; làm cơ sở để kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập.
- Phương pháp giảng dạy, đánh giá được thể hiện cụ thể trong đề cương chi tiết, hồ sơ học phần và Giảng viên thông báo cho người học trong buổi học đầu tiên.
- Các hoạt động hỗ trợ người học như truy cập tài liệu tại Thư viện, sử dụng cơ sở vật chất trang thiết bị thí nghiệm phục vụ học tập và nghiên cứu, giới thiệu nơi thực tập... được Nhà trường chú trọng nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo.